

BẢNG TIN KẾT QUẢ QUAN TRẮC HIỆN TRƯỜNG

Nhiệm vụ: Giám sát chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi sông Nhuệ, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp.

Đơn vị thực hiện: Phòng Thí nghiệm và Tư vấn quản lý Chất lượng Nước, Môi trường – Viện Quy hoạch Thủy lợi

Thời gian: Đợt 3 (tháng 3/2017)

T	Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Kết quả quan trắc chất lượng nước hiện trường							Nhận định & Khuyến cáo	
			Tình trạng công/cảnh quan môi trường	Màu, mùi	pH	Độ đục (NTU)	DO (mg/l)	TDS (g/l)	Amoni_ N (mg/l)		Độ dẫn (mS/cm)
					6 – 8.5		6		0.3		
					6 – 8.5		5		0.3		
					5.5 – 9		4		0.9		
					5.5 – 9		2		0.9		
1	1	Công Liên Mạc	Trời mưa phùn, t° = 19°C, độ ẩm 99%, gió ĐĐB 10 km/h. Công đóng, không có dòng chảy. Công Liên Mạc 2 đóng, Liên Mạc 1 mở thông. Nước đang chảy ngược ra sông Hồng qua công Liên Mạc 1.	Nước màu đen.	6.87	18.1	0.72	0.3	0.490	420	Không đủ điều kiện dùng cho tưới, tiêu thủy lợi. Không đủ điều kiện bảo tồn động, thực vật thủy sinh. Mở Nhật Tụ rút nước bản. Bổ sung nước Liên Mạc
2	2	Cầu Diên - Từ Liêm	Trời mưa phùn, t° = 19°C, độ ẩm 100%, gió ĐĐB 10 km/h. Dòng chảy chậm về hạ lưu. Hai bên bờ sông nhiều rác thải.	Nước màu đen, mùi hôi.	6.95	28.6	0.8	0.4	0.598	507	Không đủ điều kiện dùng cho tưới, tiêu thủy lợi. Không đủ điều kiện bảo tồn động, thực vật thủy

T T	Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Kết quả quan trắc chất lượng nước hiện trường							Nhận định & Khuyến cáo	
			Tình trạng công/cảnh quan môi trường	Màu, mùi	pH	Độ đục (NTU)	DO (mg/l)	TDS (g/l)	Amoni_ N (mg/l)		Độ dẫn (mS/cm)
QCVN 08:2015 A1					6 – 8.5		6		0.3		
QCVN 08:2015 A2					6 – 8.5		5		0.3		
QCVN 08:2015 B1					5.5 – 9		4		0.9		
QCVN 08:2015 B2					5.5 – 9		2		0.9		
											sinh. Mở Nhật Tụ rút nước bản. Bổ sung nước Liên Mạc
3	3	Đập Hà Đông	Trời mưa phùn, t° = 21°C, độ ẩm 95%, gió Đông 0 km/h. Dòng chảy chậm về hạ lưu. Dưới sông và bên bờ nhiều rác thải.	Nước màu đen.	6.99	31.5	0.02	0.5	1.111	703	Không đủ điều kiện dùng cho tưới, tiêu thủy lợi. Không đủ điều kiện bảo tồn động, thực vật thủy sinh. Mở Nhật Tụ rút nước bản. Bổ sung nước Liên Mạc
4	4	Cầu Tó	Trời mưa phùn, t° = 22°C, độ ẩm 96%, gió Đông 13 km/h. Dòng chảy chậm về phía hạ lưu. Hai bên bờ và dưới sông nhiều rác thải.	Nước màu đen.	7.01	35.1	0.04	0.6	1.305	771	Không đủ điều kiện dùng cho tưới, tiêu thủy lợi. Không đủ điều kiện bảo tồn động, thực vật thủy sinh. Mở Nhật Tụ rút nước bản. Bổ sung nước Liên Mạc

T T	Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Kết quả quan trắc chất lượng nước hiện trường							Nhận định & Khuyến cáo	
			Tình trạng công/cảnh quan môi trường	Màu, mùi	pH	Độ đục (NTU)	DO (mg/l)	TDS (g/l)	Amoni_ N (mg/l)		Độ dẫn (mS/cm)
QCVN 08:2015 A1					6 – 8.5		6		0.3		
QCVN 08:2015 A2					6 – 8.5		5		0.3		
QCVN 08:2015 B1					5.5 – 9		4		0.9		
QCVN 08:2015 B2					5.5 – 9		2		0.9		
5	5	Cầu Xém	Trời mưa phùn, t° = 23°C, độ ẩm 94%, gió Đông 13 km/h. Dòng chảy chậm.	Nước màu đen, mùi hôi.	7.03	20.2	0.08	0.6	1.958	745	Không đủ điều kiện dùng cho tưới, tiêu thủy lợi. Không đủ điều kiện bảo tồn động, thực vật thủy sinh. Mở Nhật Tụ rút nước bản. Bổ sung nước Liên Mạc
6	6	Đập Đồng Quan	Trời mưa phùn, t° = 23°C, độ ẩm 98%, gió ĐĐN 11 km/h. Đập mở thông, dòng chảy chậm. Trên sông nhiều bèo và rác thải.	Nước màu đen kịt, mùi hôi.	7.03	140	0.1	0.5	1.414	701	Không đủ điều kiện dùng cho tưới, tiêu thủy lợi. Không đủ điều kiện bảo tồn động, thực vật thủy sinh. Mở Nhật Tụ rút nước bản. Bổ sung nước Liên Mạc
7	7	Đập Nhật Tụ	Trời mưa phùn, t° = 23°C, độ ẩm 95%, gió ĐĐN 14 km/h. Đập đóng, không có dòng chảy.	Nước màu xanh, ngả	7	17.2	1.5	0.5	1.251	650	Không đủ điều kiện dùng cho tưới, tiêu thủy lợi. Không đủ điều kiện bảo

T T	Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Kết quả quan trắc chất lượng nước hiện trường							Nhận định & Khuyến cáo	
			Tình trạng công/cảnh quan môi trường	Màu, mùi	pH	Độ đục (NTU)	DO (mg/l)	TDS (g/l)	Amoni_ N (mg/l)		Độ dẫn (mS/cm)
QCVN 08:2015 A1					6 – 8.5		6		0.3		
QCVN 08:2015 A2					6 – 8.5		5		0.3		
QCVN 08:2015 B1					5.5 – 9		4		0.9		
QCVN 08:2015 B2					5.5 – 9		2		0.9		
				màu đen.							tồn động, thực vật thủy sinh. Mở Nhật Tụ tiêu nước bẩn, đón nước sạch từ Liên Mạc về
8	8	Cống Lương Cổ	Trời mưa phùn, t° = 23°C, độ ẩm 96%, gió ĐĐN 14 km/h. Nước sông Đáy vào, dòng chảy trung bình.	Nước màu xanh lục.	6.94	11.7	4.78	0.5	1.018	695	Không đủ điều kiện dùng cho tưới, tiêu thủy lợi. Không đủ điều kiện bảo tồn động, thực vật thủy sinh. Mở Nhật Tụ tiêu nước bẩn, đón nước sạch từ Liên Mạc về
9	9	Cầu Vân - Phủ Lý	Trời âm u, t° = 23°C, độ ẩm 96%, gió ĐĐN 13 km/h. Dòng chảy trung bình, nước sông Đáy vào.	Nước màu xanh lục.	6.88	4.4	5.25	0.3	0.591	464	Đủ điều kiện dùng cho tưới, tiêu thủy lợi. Không đủ điều kiện bảo tồn động, thực vật thủy sinh. Mở Nhật Tụ tiêu nước bẩn, đón nước sạch từ Liên Mạc về

T T	Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Kết quả quan trắc chất lượng nước hiện trường							Nhận định & Khuyến cáo	
			Tình trạng công/cảnh quan môi trường	Màu, mùi	pH	Độ đục (NTU)	DO (mg/l)	TDS (g/l)	Amoni_ N (mg/l)		Độ dẫn (mS/cm)
QCVN 08:2015 A1					6 – 8.5		6		0.3		
QCVN 08:2015 A2					6 – 8.5		5		0.3		
QCVN 08:2015 B1					5.5 – 9		4		0.9		
QCVN 08:2015 B2					5.5 – 9		2		0.9		
10	10	Sông Đăm	Trời mưa phùn, t° = 19°C, độ ẩm 99%, gió ĐDB 10 km/h. Dòng chảy nhanh.	Nước màu nâu đục.	6.87	40.7	3.4	0.3	0.513	404	Không đủ điều kiện dùng cho tưới, tiêu thủy lợi. Không đủ điều kiện bảo tồn động, thực vật thủy sinh. Bổ sung nước từ sông Hồng qua cống Đan Hoài.
11	11	Sông Cầu Ngà	Trời mưa phùn, t° = 20°C, độ ẩm 100%, gió ĐDB 11 km/h. Dòng chảy chậm.	Nước màu đen, mùi hôi thối.	6.94	28.9	0.83	0.5	1.080	633	Không đủ điều kiện dùng cho tưới, tiêu thủy lợi. Không đủ điều kiện bảo tồn động, thực vật thủy sinh. Bổ sung nước từ sông Hồng qua cống Đan Hoài.
12	12	Đập Thanh Liệt	Trời mưa phùn, t° = 21°C, độ ẩm 94%, gió Đông 0 km/h. Đập đóng, không có dòng chảy. Cống giảm áp giữa thân	Nước màu đen.	7.08	41.6	0.01	0.7	4.429	884	Không đủ điều kiện dùng cho tưới, tiêu thủy lợi. Không đủ điều kiện bảo

T T	Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Kết quả quan trắc chất lượng nước hiện trường								Nhận định & Khuyến cáo
			Tình trạng công/cảnh quan môi trường	Màu, mùi	pH	Độ đục (NTU)	DO (mg/l)	TDS (g/l)	Amoni_ N (mg/l)	Độ dẫn (mS/cm)	
QCVN 08:2015 A1					6 – 8.5		6		0.3		
QCVN 08:2015 A2					6 – 8.5		5		0.3		
QCVN 08:2015 B1					5.5 – 9		4		0.9		
QCVN 08:2015 B2					5.5 – 9		2		0.9		
			đập mở.								tồn đọng, thực vật thủy sinh. Đóng kín cống.
13	13	Kênh Xuân La	Trời mưa phùn, t° = 19°C, độ ẩm 99%, gió ĐĐB 10 km/h. Dòng chảy xiết, xáo trộn rối ở hạ lưu. Hạ lưu kênh nổi bọt trắng xóa. Phân biệt rõ 2 màu đen và nâu đục tại điểm nhập lưu.	Nước màu đen, mùi hôi thối.	7.01	41.7	0.04	0.5	0.870	699	Không đủ điều kiện dùng cho tưới, tiêu thủy lợi. Không đủ điều kiện bảo tồn động, thực vật thủy sinh. Xử lý nước thải trước khi đổ ra sông Nhuệ
14	14	Kênh Phú Đô	Trời mưa phùn, t° = 20°C, độ ẩm 100%, gió ĐĐB 11 km/h. Dòng chảy nhanh.	Nước màu xám đục.	6.98	85.1	1.07	0.5	1.243	658	Không đủ điều kiện dùng cho tưới, tiêu thủy lợi. Không đủ điều kiện bảo tồn động, thực vật thủy sinh. Xử lý nước thải trước khi đổ ra sông Nhuệ
15	15	Kênh tiêu Trung	Trời mưa phùn, t° = 20°C, độ ẩm 100%, gió ĐĐB 11 km/h. Cống mở, dòng chảy chậm.	Nước màu xám	7.02	46.3	1.15	0.7	1.927	827	Không đủ điều kiện dùng cho tưới, tiêu thủy lợi.

T T	Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Kết quả quan trắc chất lượng nước hiện trường							Nhận định & Khuyến cáo	
			Tình trạng công/cảnh quan môi trường	Màu, mùi	pH	Độ đục (NTU)	DO (mg/l)	TDS (g/l)	Amoni_ N (mg/l)		Độ dẫn (mS/cm)
QCVN 08:2015 A1					6 – 8.5		6		0.3		
QCVN 08:2015 A2					6 – 8.5		5		0.3		
QCVN 08:2015 B1					5.5 – 9		4		0.9		
QCVN 08:2015 B2					5.5 – 9		2		0.9		
		Văn		đục.							Không đủ điều kiện bảo tồn động, thực vật thủy sinh. Xử lý nước thải trước khi đổ ra sông Nhuệ
16	16	Cầu Am – Vạn Phúc	Trời mưa phùn, t° = 21°C, độ ẩm 99%, gió ĐB 8 km/h. Dòng chảy chậm ra sông Nhuệ. Hay bên bờ kênh nhiều rác thải.	Nước màu đen, mùi hôi.	7	35.7	0.07	0.6	1.290	765	Không đủ điều kiện dùng cho tưới, tiêu thủy lợi. Không đủ điều kiện bảo tồn động, thực vật thủy sinh. Xử lý nước thải trước khi đổ ra sông Nhuệ
17	17	Kênh La Khê	Trời mưa phùn, t° = 20°C, độ ẩm 100%, gió ĐDB 11 km/h. Nước đứng, không có dòng chảy.	Nước màu vàng đục.	6.66	20.9	2.44	0.4	0.870	606	Không đủ điều kiện dùng cho tưới, tiêu thủy lợi. Không đủ điều kiện bảo tồn động, thực vật thủy sinh. Mở cống Yên Nghĩa tiêu nước bản, đón nước từ Liên Mạc về

T T	Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Kết quả quan trắc chất lượng nước hiện trường							Nhận định & Khuyến cáo	
			Tình trạng công/cảnh quan môi trường	Màu, mùi	pH	Độ đục (NTU)	DO (mg/l)	TDS (g/l)	Amoni_ N (mg/l)		Độ dẫn (mS/cm)
QCVN 08:2015 A1					6 – 8.5		6		0.3		
QCVN 08:2015 A2					6 – 8.5		5		0.3		
QCVN 08:2015 B1					5.5 – 9		4		0.9		
QCVN 08:2015 B2					5.5 – 9		2		0.9		
18	18	Kênh Vân Đình tại Cầu Bàu	Trời mưa phùn, t° = 23°C, độ ẩm 98%, gió ĐĐB11 km/h. Nước đứng, không có dòng chảy, mực nước thấp. Hai bên bờ kênh nhiều rác thải.	Nước màu xanh, ngả màu đen.	7.15	12.5	3.73	0.4	0.653	514	Không đủ điều kiện dùng cho tưới, tiêu thủy lợi. Không đủ điều kiện bảo tồn động, thực vật thủy sinh.
19	19	Kênh Duy Tiên	Trời mưa phùn, t° = 23°C, độ ẩm 96%, gió ĐĐN14 km/h. Dòng chảy chậm, mực nước thấp.	Nước màu xanh lục.	7	42.9	3.35	0.4	0.761	584	Không đủ điều kiện dùng cho tưới, tiêu thủy lợi. Không đủ điều kiện bảo tồn động, thực vật thủy sinh.
20	20	Kênh Yên Xá – Thanh Trì	Trời mưa phùn, t° = 21°C, độ ẩm 95%, gió Đông0 km/h. Dòng chảy nhanh, mực nước thấp.	Nước màu xám đục.	7.18	107.4	1.4	0.6	2.370	849	Không đủ điều kiện dùng cho tưới, tiêu thủy lợi. Không đủ điều kiện bảo tồn động, thực vật thủy sinh.
21	21	Sông Tô Lịch trước nhập lưu	Trời mưa phùn, t° = 23°C, độ ẩm 94%, gió Đông 13 km/h. Dòng chảy chậm. Dưới chân cầu nhiều rác thải.	Nước màu xanh lục.	6.86	20.2	4.25	0.3	0.482	401	Không đủ điều kiện dùng cho tưới, tiêu thủy lợi. Không đủ điều kiện bảo

T T	Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Kết quả quan trắc chất lượng nước hiện trường							Nhận định & Khuyến cáo	
			Tình trạng công/cảnh quan môi trường	Màu, mùi	pH	Độ đục (NTU)	DO (mg/l)	TDS (g/l)	Amoni_ N (mg/l)		Độ dẫn (mS/cm)
QCVN 08:2015 A1					6 – 8.5		6		0.3		
QCVN 08:2015 A2					6 – 8.5		5		0.3		
QCVN 08:2015 B1					5.5 – 9		4		0.9		
QCVN 08:2015 B2					5.5 – 9		2		0.9		
		sông Nhuệ tại Khánh Hà – Thường Tín									tồn động, thực vật thủy sinh.
22	22	Kênh Hòa Bình (Thanh Trì)	Trời mưa phùn, t° = 23°C, độ ẩm 96%, gió Đông 16 km/h. Cổng đóng, không có dòng chảy. Dưới sông chăn nuôi nhiều vịt.	Nước màu xanh.	7.47	18.1	3.86	0.4	0.629	583	Không đủ điều kiện dùng cho tưới, tiêu thủy lợi. Không đủ điều kiện bảo tồn động, thực vật thủy sinh.
23	23	Cổng gầm cầu Trắng – Hà Đông	Trời mưa phùn, t° = 21°C, độ ẩm 99%, gió ĐB 8 km/h. Dòng chảy nhỏ.	Nước màu xám đục.	7.23	58.8	1.68	0.7	2.751	979	Không đủ điều kiện dùng cho tưới, tiêu thủy lợi. Không đủ điều kiện bảo tồn động, thực vật thủy sinh.

Ghi chú:

QCVN 08:2015 A1: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước mặt – giới hạn A1: Dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt (sau khi áp dụng xử lý thông thường), bảo tồn động thực vật thủy sinh và các mục đích khác như loại A2, B1, B2.

QCVN 08:2015 A2: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước mặt – giới hạn A2: Dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt nhưng phải áp dụng công nghệ xử lý phù hợp hoặc các các mục đích sử dụng như B1 và B2.

QCVN 08:2015 B1: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc Gia về chất lượng nước mặt – giới hạn B1: Dùng cho mục đích tưới tiêu thủy lợi hoặc các mục đích sử dụng khác có yêu cầu chất lượng tương tự hoặc các mục đích sử dụng như B2.

QCVN 08:2015 B2: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc Gia về chất lượng nước mặt – giới hạn B2: Giao thông thủy và các mục đích khác với yêu cầu nước chất lượng thấp.